

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 18-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bảo Kiêm

Ông Vũ Khắc Tân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Lương Vũ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Đức L, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1962 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Số 32 P, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 12 ngõ Khu tập thể Môi trường, Tổ 9 phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 122 ngày 23-10-1985 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản riêng của công dân bị chiếm đoạt (đã được xóa án tích), Bản án số 10/HSST ngày 02-3-1993 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), Bản án số 195 ngày 07-10-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), Bản án số 63/HS-ST ngày 05-11-2004 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích), Bản án số

15/2007/HSST ngày 18-4-2007 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), Bản án số 43/2010/HSST ngày 27-12-2010 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), Bản án số 167/2018/HSST ngày 04-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 02-11-2022, đến ngày 10-11-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2022, Trần Đức L mua của một người nam giới không quen biết 01 chiếc loa cũ ở Chợ Hàng, Hải Phòng. Đến khoảng 15-10-2022, L mang loa ra tháo lắp thì phát hiện trong loa có 01 túi nilon màu đen. L mở ra xem thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy đá. L cất giấu gói ma túy ở nhà và thỉnh thoảng lấy ma túy trong đó ra sử dụng một mình. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01-11-2022, L nảy sinh ý định mang số ma túy này đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để bán kiếm tiền. L lấy mảnh nilon đen gói túi ma túy, lấy dây chun buộc lại rồi cho vào túi quần đùi bên phải đang mặc. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe mô tô BKS: 15B1-07646 từ nhà đến khu vực dốc cầu An Dương, tổ dân phố số 9 phường Lam Sơn, quận Lê Chân, Hải Phòng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân kiểm tra, thu giữ 01 túi nilon màu đen rơi ra từ túi quần bên phải L đang mặc ở dưới đất, cạnh chân phải của L, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 xe mô tô BKS 15B1-07646, 01 điện thoại di động phím bấm màu trắng, số tiền 4.920.000 đồng và đưa L cùng tang vật thu giữ được về trụ sở Công an quận Lê Chân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 601/KL-KTHS(MT) ngày 07-11-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với mẫu tinh thể thu giữ của Trần Đức L: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,05 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân 01 phong bì niêm phong số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động phím bấm màu trắng, số tiền 4.920.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 15B1-07646, quá trình điều tra xác định ông Trần Đức Phát, sinh năm 1953, nơi cư trú: Số 61/170 Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu hợp pháp. Ông Phát không biết L sử dụng xe để đi bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe trên cho ông Phát.

Đối với người nam giới đã bán chiếc loa chứa ma túy cho Trần Đức L, hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có căn cứ để xử lý.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSLC ngày 20-3-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Đức L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- *Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động phím bấm màu trắng và số tiền 4.920.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 01/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người cao tuổi nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức L khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 01-11-2022, tại khu vực docks cầu An Dương, tổ dân phố số 9 phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Trần Đức L có hành vi cất giữ trái phép 5,05 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời, bị Đội Cảnh sát điều

tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hành vi mua bán trái phép ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng 5,05 gam, phạm tội rất nghiêm trọng, nhân thân bị cáo có 07 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vỏ bao bì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động phím bấm màu trắng và số tiền 4.920.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo L là người cao tuổi, có đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức L 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02-11-2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định số 601MT/PC09.

Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động phím bấm màu trắng và số tiền 4.920.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-3-2023 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân và Ủy nhiệm chỉ ngày 21-3-2023 tại Kho bạc Nhà nước Lê Chân).

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa